Phụ lục số 02/ĐTC 2026

BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn trong KH năm 2026	Tổng cộng	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất điều tiết Đất dôi dư và đất khác	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất điều tiết Đất cho cấp xã	Từ thu tiền bổ sung có mục tiêu cho NS cấp xã	Nguồn vốn tài trợ	Từ nguồn bổ sung của Thành phố theo KH 136	Từ nguồn bổ sung của Thành phố theo Kế hoạch số 312/KH-UBND	Từ nguồn Thành phố hỗ trợ
1	2	3	4	5=6+7+8+..12	6	7	8	9	10	11	12
A	**DỰ KIẾN NGUỒN THU**		**110.320**	**110.320**	**3.000**	**34.653**	**31.181**	**1.100**	**675**	**18.711**	**21.000**
1	Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất điều tiết cho xã		**3.000**	3.000	3.000						
2	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã		**34.653**	34.653		34.653					
3	Từ thu tiền bổ sung có mục tiêu cho NS cấp xã		**31.181**	31.181			31.181				
4	Nguồn thu từ tài trợ		**1.100**	1.100				1.100			
5	Từ nguồn bổ sung của Thành phố theo KH 136/KH		**675**	675					675		
6	Từ nguồn bổ sung của Thành phố theo Kế hoạch số 312/KH-UBND		**18.711**	18.711						18.711	
7	Từ nguồn Thành phố hỗ trợ		**21.000**	21.000							21.000
B	**DỰ KIẾN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026 (I+II+III-IV)**	**157.541**	**110.320**	**110.320**	**3.000**	**34.653**	**31.181**	**1.100**	**675**	**18.711**	**21.000**
I	**Phân bổ vốn cho các công trình chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030**	**12.412**	**7.000**	**7.000**	**-**		**7.000**	**-**			
1	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Kiến Quốc	**12.412**	**7.000**	7.000			7.000				
II	**Triển khai các công trình mới năm 2026**	**103.453**	**81.645**	**81.645**	**3.000**	**34.653**	**24.181**	**1.100**	**-**	**18.711**	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã KTD (Đoạn từ nhà ông Điện thôn Bồng Lai đến nhà ông Nhạ thôn Nhân Lý)	**6.756**	**4.900**	4.900	900		4.000				

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn trong KH năm 2026	Tổng cộng	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất điều tiết Đất dôi dư và đất khác	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất điều tiết Đất cho cấp xã	Từ thu tiền bổ sung có mục tiêu cho NS cấp xã	Nguồn vốn tài trợ	Từ nguồn bổ sung của Thành phố theo KH 136	Từ nguồn bổ sung của Thành phố theo Kế hoạch số 312/KH-UBND	Từ nguồn Thành phố hỗ trợ
1	2	3	4	5=6+7+8+..12	6	7	8	9	10	11	12
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã KTD (Đoạn từ trục Đông Tây đến nhà Mẫu giáo Quang Rực cũ)	**15.691**	**10.669**	10.669	1.400		9.269				
3	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Kiến Quốc	**9.763**	**7.812**	7.812	700		7.112				
4	Công trình Nhà Vòm - Trường Mầm non Đông Xuyên	**1.250**	**1.250**	1.250			1.250				
5	Công trình Nhà Vòm - Trường Mầm non Hồng Phúc	**1.050**	**1.050**	1.050			1.050				
6	Xây dựng mới Chợ Bò xã Khúc Thừa Dụ	**8.630**	**1.500**	1.500			1.500				
7	Công trình phụ trợ trụ sở UBND xã: Hạng mục nhà xe, nhà ăn, sân, rãnh thoát nước	**1.100**	**1.100**	1.100				1.100			
8	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Khúc Thừa Dụ	**24.561**	**18.711**	18.711						18.711	
9	HTKT điểm dân cư Cúc Bồ 1, xã Kiến Quốc (Ninh Giang cũ) xã Khúc Thừa Dụ - Thành phố Hải Phòng	**34.653**	**34.653**	34.653		34.653					
III	**Điều chỉnh tăng trong năm**	**41.675**	**23.175**	**23.175**	**-**	**-**	**1.500**	**-**	**675**	**-**	**21.000**
1	Cải tạo, nâng cấp và xây mới Nhà vệ sinh 03 nhà trường (THCS Kiến Quốc, Tiểu học Hồng Phong và THCS Ninh Hải)	**2.135**	**2.135**	2.135			1.460		675		
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Khúc Thừa Dụ (Đoạn từ đường trục Đông Tây qua các thôn Lũng Quý, An Cúc, Ngọc Chi đến đường ĐH02)	**39.500**	**21.000**	21.000							21.000
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã KTD (Đoạn từ trục Đông Tây đến nhà Mẫu giáo Quang Rực cũ)	**40**	**40**	40			40				
IV	**Điều chỉnh giảm trong năm**	**8.630**	**1.500**	**1.500**	**-**		**1.500**	**-**	**-**		
1	Xây dựng mới Chợ Bò xã Khúc Thừa Dụ	**8.630**	**1.500**	1.500			1.500				